

SDT: 02723778154 Email: dongxanh@dongxanhvn.com MST: 1100649008





Trang 1/1

Số: ĐX-2908CL25-381

1. Tên mẫu/sản phẩm

: BTP NITENPYRAM 50% (500WG) (004)

NSX: 13/08/2025

2. Mô tả mẫu

: Mẫu dạng hạt, đựng trong chai nhựa

3. Lượng mẫu

: 50g

4. Ngày nhận mẫu

: 13/08/2025

5. Thời gian thử nghiệm: 13/08/2025-29/08/2025

6. Nơi gửi mẫu

: Phòng Kỹ Thuật

7. Kết quả thử nghiệm:

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1 Ngoại quan	-	TCNB 03:2021 ^(*)	Mẫu dạng hạt, màu vàng nhạt
7.2 Hàm lượng nitenpyram	% w/w	TCCS 74:2013/BVTV	48.2
7.3 Tỷ suất lơ lửng của nitenpyram	%	TCVN 8050:2016/ TCCS 74:2013/BVTV	100.8
7.4 Độ bọt	mL	TCVN 8050:2016	38
7.5 Độ tự phân tán	%	TCVN 8050:2016	96.1
7.6 Độ mịn bằng rây ướt	%	TCVN 8050:2016	0.06
7.7 Độ bền bảo quản ở 54°C trong 14 ngày	-	TCVN 8050:2016	2
7.7.1 Ngoại quan	-	TCNB 03:2021(*)	Mẫu dạng hạt, màu vàng nhạt
7.7.2 Hàm lượng nitenpyram	% w/w	TCCS 74:2013/BVTV	47.2
7.7.3 Tỷ suất lơ lửng của nitenpyram	%	TCVN 8050:2016/ TCCS 74:2013/BVTV	99.8
7.7.4 Độ tự phân tán	%	TCVN 8050:2016	90.9
7.7.5 Độ mịn bằng rây ướt	%	TCVN 8050:2016	0.35

CB QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

TRÀN THANH XUÂN

Tây Ninh, ngày 29 tháng 08 năm 2025

PHẠM BẠCH VÂN

2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Đồng Xanh.

4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu nơi gửi mẫu.

^{1.} Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử của lô hàng sản xuất (BTP) nêu trên và lô thành phẩm lấy nguyên liệu từ BTP có ngày sản xuất nêu trên.

^{3.} Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với K= 2, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ phía trên để biết thêm thông tin.

^{5.} Các chi tiêu có dấu (*) là chi tiêu chưa được công nhận ISO/IEC 17025:2017.